

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 158/2021/TLST-DS ngày 23 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ**; Trụ sở: Số 22 N, phường T, quận H, thành phố H. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình L – Chủ tịch Hội đồng quản trị. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Xuân T, Ông Trần Văn T, ông Nguyễn Ngọc H.

- Bị đơn: **1. Anh Lê Nguyên Đ, sinh năm 1977;**

2. Chị Nguyễn Thị Ánh T, sinh năm 1985;

Cùng ĐKKHTT và nơi ở: Số 20 ngõ 53 T, phường P, quận B, thành phố H. (Chị Nguyễn Thị Ánh T ủy quyền cho anh Lê Nguyên Đ)

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Nguyên P, sinh năm 1948; bà Tạ Thị O, sinh năm 1952; anh Lê Nguyên L, sinh năm 1975; cháu Lê Nguyên B, sinh năm 2010; cháu Lê Kiều K, sinh năm 2012; Cùng trú tại: Số 20 ngõ 53 T, phường P, quận B, thành phố H. (Ông Lê Nguyên P, anh Lê Nguyên L ủy quyền cho bà Tạ Thị O).**

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Anh Lê Nguyên Đ và bà Tạ Thị O xác nhận còn nợ Ngân hàng TMCP Đ tạm tính đến ngày 20/4/2022 tổng số tiền là 4.120.190.647 đồng. trong đó, nợ gốc là: 2.838.055.931 đồng; Nợ lãi là: 1.282.134.716 đồng.

- Về phương thức thanh toán và thời gian thanh toán:

Ngày 20/7/2022, anh Lê Nguyên Đ và chị Nguyễn Thị Ánh T phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ toàn bộ số tiền nợ gốc và nợ lãi là: 4.120.190.647 đồng; trong đó, nợ gốc là: 2.838.055.931 đồng; Nợ lãi là: 1.282.134.716 đồng.

Anh Lê Nguyên Đ, chị Nguyễn Thị Ánh T tiếp tục phải chịu lãi phát sinh trên số nợ gốc chưa thanh toán theo Hợp đồng tín dụng hai bên đã ký kết kể từ ngày 21/4/2022 cho đến khi tất toán xong khoản vay.

Trong trường hợp anh Lê Nguyên Đ và chị Nguyễn Thị Ánh T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đ thì Ngân hàng TMCP Đ có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật. Tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 295, tờ bản đồ số 8H-IV-14; Địa chỉ tại: Số 20 ngõ 53 T, phường P, quận B, thành phố H theo GCN quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 10101012591, hồ sơ gốc số: 654.2004.QĐUB 1112.2004 do Ủy ban nhân dân thành phố H cấp ngày 12/05/2004. Ngày 25/05/2015, Văn phòng đăng ký đất đai H – Chi nhánh Khu vực B H Đ xác nhận chuyển nhượng cho ông Lê Nguyên Đ và bà Nguyễn Thị Ánh T để thu hồi nợ.

Trường hợp phải xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ thì các tổ chức, cá nhân có hộ khẩu hoặc không có hộ khẩu nhưng thường xuyên sinh sống tại diện tích nhà đất thế chấp phải chuyển đi nơi khác để thi hành án.

Khi phát mại tài sản thế chấp nêu trên, nếu thừa thì Ngân hàng TMCP Đ phải trả lại cho anh Lê Nguyên Đ và chị Nguyễn Thị Ánh T, nếu thiếu thì anh Lê Nguyên Đ và chị Nguyễn Thị Ánh T tiếp tục phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền còn thiếu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Anh Lê Nguyên Đ và chị Nguyễn Thị Ánh T tự nguyện chịu số tiền án phí là 56.060.095 đồng. Ngân hàng TMCP Đ được trả lại số tiền 52.632.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0067701 ngày 23/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố H.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại khoản 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân quận B;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận B;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đinh Ngọc Liên